

Số: 66/2017/QĐST-HNGĐ

K, ngày 05 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mai P, sinh năm 1988; ĐKKHKT: xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: xóm 5, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1986; ĐKKHKT và trú tại: xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Mai P và anh Nguyễn Thanh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con cái: Chị Phạm Thị Mai P và anh Nguyễn Thanh C thỏa thuận để chị P nuôi d- ỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Anh M, sinh ngày 18/02/2016; anh C có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cho chị P mỗi tháng 2.000.000^d kể từ tháng 08/2017 cho đến khi con chung thành niên. Không bên nào đ- ọc ngăn cản quyền tham nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Mai P và anh Nguyễn Thanh C thỏa thuận để chị P nộp toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ và án phí cấp d- ỡng nuôi con 150.000đ. Tổng án phí phải nộp là 300.000đ, nh- ng đ- ọc khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04299 ngày 15/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không nộp số tiền phải nộp nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số

tiền phải thi hành t-ong ứng với thời gian ch- a thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hữu Mạnh

